

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 308/TTr-STNMT ngày 26/6/2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 như sau:

1. Sửa đổi cột số thứ tự và cột tên đường, đoạn đường tại các điểm 11.1, 11.2, 11.3, 11.4 khoản 11 Mục III, Phụ lục 2 như sau:

Nội dung trong Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019)		Nay sửa đổi thành	
Số TT	Tên đường, đoạn đường	Số TT	Tên đường, đoạn đường
11. Xã Sơn Hội (xã miền núi)			
11.1	Đường ĐT646:	11.1	Quốc lộ 19C:
-	Đoạn từ ranh giới xã Sơn Phước đến Công qua đường (ruộng lúa nước)	-	Đoạn từ ranh giới xã Sơn Phước đến Công qua đường (ruộng lúa nước)
-	Đoạn từ Công qua đường (ruộng lúa nước) đến ngã tư Chợ Trà Kê	-	Đoạn từ Công qua đường (ruộng lúa nước) đến ngã tư Chợ Trà Kê
11.2	Đường DH58:	11.2	Đường ngã tư Trà Kê-Thôn Tân Thuận:
-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê đến hết	-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê đến hết

	UBND xã		UBND xã
-	Đoạn từ UBND xã đến giao đường ĐH59	-	Đoạn từ UBND xã đến giao đường ĐH55
11.3	Đường ĐH59:	11.3	Đường ĐH55:
-	Đoạn từ ngã tư chợ Trà Kê đến hết ranh nhà ông Ba Bình	-	- Đoạn từ ngã tư chợ Trà Kê đến hết ranh nhà ông Ba Bình
11.3	Đường ĐH59:	11.3.a	Đường ngã ba Suối Tre-ĐH55:
-	Đoạn từ ngã ba (nhà ông Ba Bình) đến hết ranh UBND xã +200m	-	Đoạn từ ngã ba (nhà ông Ba Bình) đến hết ranh UBND xã +200m
11.3	Đường ĐH59:	11.3.b	Đường ĐT646:
-	Đoạn từ ranh UBND xã +200m đến đường vào đập hồ Tân Lương	-	Đoạn từ ranh UBND xã +200m đến đường vào đập hồ Tân Lương
-	Đoạn từ đường vào đập hồ Tân Lương đến cống (ruộng lúa nước) qua đường	-	Đoạn từ đường vào đập hồ Tân Lương đến cống (ruộng lúa nước) qua đường
-	Đoạn từ cống qua đường (ruộng lúa nước) đến ranh xã Phước Tân	-	Đoạn từ cống qua đường (ruộng lúa nước) đến ranh xã Phước Tân
11.4	Đường ĐT643:	11.4	Quốc lộ 19C
-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê đến ngã tư chợ Trà kê +200m	-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê đến ngã tư chợ Trà kê +200m
-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê +200m đến trạm kiểm soát lâm sản của Ban quản lý rừng phòng hộ	-	Đoạn từ ngã tư Chợ Trà Kê +200m đến trạm kiểm soát lâm sản của Ban quản lý rừng phòng hộ
-	Đoạn từ trạm kiểm soát lâm sản của Ban quản lý rừng phòng hộ đến ranh giới xã Sơn Định	-	Đoạn từ trạm kiểm soát lâm sản của Ban quản lý rừng phòng hộ đến ranh giới xã Sơn Định

2. Bổ sung các điểm 11.5 và điểm 11.6 vào Khoản 11; điểm 12.1 vào Khoản 12; điểm 13.1 vào Khoản 13, Mục III, Phụ lục 2 như sau:

DVT: 1.000 đồng

STT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất đề nghị bổ sung			
		VT1	VT2	VT3	VT4
11	Xã Sơn Hội (xã miền núi)				
11.5	Đường ĐT646				
-	Đoạn từ ngã ba địa chất (QL19C) đến giao (ngã ba) đường ngã ba thôn Tân Thuận	180	130	70	65
11.6	Đường ĐH55				
-	Đoạn từ ranh nhà ông Ba Bình đến hết ranh nhà ông Trần Quốc Mỹ +100m	150	90	65	50
-	Đoạn từ nhà ông Trần Quốc Mỹ +100m đến nhà ông Nguyễn Tấn Diên	100	70	50	40
-	Đoạn từ nhà ông Nguyễn Tấn Diên đến ranh giới xã Cà Lúi	90	65	45	40
12	Xã Cà Lúi (xã miền núi)				
12.1	Đường ĐH55				

STT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất đề nghị bổ sung			
		VT1	VT2	VT3	VT4
-	Đoạn tiếp giáp xã Sơn Hội đến ranh nhà ông Ra Lan Kính	90	65	45	40
-	Đoạn từ nhà ông Ra Lan Kính đến hết ranh nhà ông Sô Y Reo	110	75	55	45
-	Đoạn từ ranh nhà ông Sô Y Reo đến hết ranh xã Cà Lúi	90	65	45	40
13	Xã Phước Tân (xã miền núi)				
13.1	Đường ĐT646				
-	Đoạn tiếp giáp xã Sơn Hội đến hết ranh nhà ông Sô Minh Cảnh	90	65	45	40
-	Đoạn từ ranh nhà ông Sô Minh Cảnh đến hết ranh nhà ông Sô Đồng	110	75	55	45
-	Đoạn từ ranh nhà ông Sô Đồng đến hết ranh xã Phước Tân	90	65	45	40
13.2	Đường Liên xã				
-	Đường Ma Y-Suối Đá	60	50	45	40
-	Đường từ ngã ba (giao ĐT646) đi Gia Trụ	60	50	45	40
-	Đường Ma Y-cầu Ea Ch'Điéc	60	50	45	40

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến